

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Dành cho thí sinh là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người Việt Nam đang sinh sống và học tập tại nước ngoài đăng ký xét tuyển vào ĐHBK Hà Nội)

APPLICATION FORM

FOR INTERNATIONAL APPLICANTS TO STUDY AT HUST

Hãy điền đầy đủ thông tin vào chỗ trống hoặc đánh dấu (✓) vào các ô tương ứng. Viết họ tên bằng chữ in hoa./ Please fill in the blanks or tick (✓) appropriate boxes. Write your full name in **BLOCK** letters.

• **Đăng ký trình độ học/Proposed Study Degree:**

Đại học/Bachelor Thạc sĩ/Master Tiến sĩ/PhD

• **Đăng ký ngành học/Proposed Study Program (PSP):**

- nguyện vọng 1/PSP1:....., mã xét tuyển/Code.....

- nguyện vọng 2/PSP2:....., mã xét tuyển/Code.....

- nguyện vọng 3/PSP3:....., mã xét tuyển/Code.....

1	Họ/Family name	Tên đệm/Middle name	Tên/First name
2	Ngày sinh/Date of birth:	Ngày/Day. tháng/month năm/year.	
3	Giới tính/Gender:	<input type="checkbox"/> Nam/Male	<input type="checkbox"/> Nữ/Female
4	Nơi sinh/Place of birth:	Thành phố/City. Nước/Country.	
5	Quốc tịch/Nationality:	
6	Nghề nghiệp/Occupation:	
7	Tôn giáo/Religion:	
8	Hộ chiếu/Passport:	Số/Number	Nơi cấp/Place of issue
		Ngày cấp/Date of issue	Ngày hết hạn/Expiry date
9	Tình trạng hôn nhân/ Marital status:	<input type="checkbox"/> Độc thân/Single <input type="checkbox"/> Đã kết hôn/Married <input type="checkbox"/> Ly dị/Divorced	
10	Tiếng mẹ đẻ/Native language:	
11	Địa chỉ liên hệ trong nước/ Home country contact address:	
12	Điện thoại nhà riêng trong nước/Home phone number in your home country:	
13	Người liên hệ khi cần báo tin ở trong nước/Contact person in your home country in case of emergency:		
	Họ tên/Full name	Quan hệ/Relationship	

	Địa chỉ nơi ở/Residential address	Nơi làm việc/Place of work		
	Điện thoại/Phone number	Email		
14	Quá trình học tập/Educational background:			
	Năm học <i>Academic year</i>	Cơ sở đào tạo <i>Institution</i>	Ngành học <i>Field of Study</i>	Văn bằng, chứng chỉ <i>Qualifications</i>

15	Thời gian học đăng ký/Proposed period of study: Từ/From: ngày/day tháng/month năm/year. Đến/To: ngày/day tháng/month năm/year.			
16	Ngôn ngữ đăng ký sử dụng cho khóa học/Proposed language medium for study: <input type="checkbox"/> Tiếng Anh/English <input type="checkbox"/> Tiếng Việt/Vietnamese			
17	Thành viên trong gia đình đang ở Việt Nam (nếu có)/Your family members living in Vietnam (if any):			
	Họ tên/Full name	Quan hệ/Relationship	Địa chỉ/Address	
	1..... 2.....	
18	Chi phí trong thời gian học tập tại Việt Nam/Source of funding for your study in Vietnam: <input type="checkbox"/> Tự túc kinh phí/Self-funding <input type="checkbox"/> Học bổng Chính phủ Việt Nam/Vietnamese Government Scholarship <input type="checkbox"/> Học bổng khác/Other Scholarship			
<p>Tôi, người ký tên dưới đây, xin cam đoan tất cả thông tin tôi ghi trong Đơn đăng ký xét tuyển này là hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi xin cam kết tuân thủ Pháp luật của Việt Nam, Quy chế quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy, quy định của Đại học Bách khoa Hà Nội trong suốt thời gian lưu học tại Việt Nam.</p> <p><i>I, the undersigned, hereby acknowledge that all the information on this Application Form is true and correct to the best of my knowledge. I hereby undertake to comply strictly with all the laws and the regulations of the Vietnamese Government, all regulations applicable to international students studying in Vietnam, all regulations of Hanoi University of Science and Technology throughout my stay in Vietnam.</i></p>				
Ngày/Day tháng/month năm/year				
Ký tên/Applicant's signature:				